# UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 **XÃ TÂY THÀNH**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số: 85 /QĐ-UBND *Tây Thành, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành phương án phòng chống thiên tai tại các hồ chứa nước trên địa bàn xã Tây Thành – huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An năm 2022

**UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY THÀNH**

 Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

 Căn cứ Luật phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

 Căn cứ Nghị định 66/NĐ-CP, ngày 04/ 7/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

 Xét đề nghị của Ban Nông nghiệp và PTNT xã, sau khi thống nhất với các ban, ngành liên quan.

**QUYẾT ĐỊNH:**

###  Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Phương án phòng chống thiên tai - TKCN do mưa bão gây ra năm 2022 xã Tây Thành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

VP. HĐND – UBND xã, các ban ngành, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã, xóm trưởng, ban ngành các xóm có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

***Nơi nhận***: **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**

- Như điều 2; **CHỦ TỊCH**

- Lưu: NN,VP.UBND.

 **Nguyễn Công Triều**

# UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 **XÃ TÂY THÀNH**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN**

**PHÒNG CHỐNG CHỐNG THIÊN TAI CÁC HỒ CHỨA NƯỚC**

***Xã Tây Thành, huyện Yên Thành- Tỉnh Nghệ An***

*( Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 08 / 08 /2022*

*của UBND xã Tây Thành*

 **I. TÌNH HÌNH CHUNG.**

 **1. Giới thiệu vị trí địa lý xã**

Tây Thành là một xã thuộc vùng gò đồi, nằm ở phía tây của huyện Yên Thành, được thành lập ngày 17/ 09/ 1999 theo Nghị Định số 44 CP của Chính Phủ trên cơ sở tách từ xã Quang Thành, có vị trí địa lý:

* Phía Tây giáp xã Giang Sơn, huyện Đô lương
* Phía Nam giáp xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành.
* Phía Bắc giáp xã Nghĩa Dòng, huyện Tân Kỳ.
* Phía Đông giáp xã Quang Thành, huyện Yên Thành.

Là một xã miền núi nằm cách xa trung tâm huyện hơn 20 km, có diện tích tự nhiên là 2.071,79 ha, với địa hình đa số là đồi núi ( chiếm gần 2/3 diện tích tự nhiên). Có rất nhiều đồi núi, xen giữa các ngọn đồi là các thung lũng tạo nên các đồng bằng nhỏ hẹp nhiÒu khe suèi cã ®é dèc kh¸ lín. §©y lµ mét trong nh÷ng lý do chÝnh g©y ra thiÖt h¹i lín vÒ m­a lò lôt. ChÝnh v× vËy x©y dùng ph­¬ng ¸n phßng chèng b·o lôt vµ b¶o vÖ hå ®Ëp mïa m­a lò ®­îc UBND x· T©y Thµnh quan t©m vµ chó träng ngay tõ ®Çu mïa.

 **2. Tình hình dân sinh kinh tế:**

 ***a- Đất đai:*** Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã 2.071,79 ha.

Trong đó: Diện tích đất n«ng, l©m nghiÖp 1.777,06 ha.

Gồm: Diện tích đất trồng cây hàng năm 385,28 ha

 Diện tích đất trồng cây lâu năm 448,12 ha

 Diện tích đất trồng cây lâm nghiệp 918,75 ha

 ***b- Dân cư:***

 Tổng số hộ: 1.816 hộ

Tổng nhân khẩu toàn xã 7.857 người

Trong đó: Trong độ tuổi lao động 5.200 người

 ***c- Cơ sở vật chất thuỷ lợi:***

 *+ Số hồ chứa toàn xã:* Hệ thống thuỷ lợi trên địa bàn toàn xã gồm có 40 đập vừa và nhỏ, có 18. 94 km kêng mương, trong đó bê tông hoá 7,5 km. Còn số hệ thống kênh mương còn lại chất lượng kém chưa đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu cho sản xuất.

Trong đó:

• Số hồ chứa có dung tích trữ < 100.000 m3 nước là 12 hồ

• Số hồ chứa có dung tích trữ ≥100.000 m3 nước là 28 hồ.

 *+ Số trạm bơm toàn xã:*  Không có*.*

 ***d. Diện tích tưới:***

 *+ Tổng diện tích tưới chung hàng năm 468,96 ha/năm.*

 Gồm: - Tưới lúa 320,5 ha/ năm.

 - Tưới rau màu 158,46 ha/năm.

 ***e- Giao thông phục vụ đi đến đầu mối các hồ chứa:***

 Tây Thành là một xã miền núi, giao thông đi lại vốn đã rất khó khăn, đến mùa mưalũ lại càng khó khăn hơn. Đặc biệt là giao thông đến các đầu mối của các hồ đập, do các hồ đập chủ yếu là năm cao so với khu dân cư, năm giữa các ngọn đồi nên giao thông đi lại lại càng khó khăn hơn nhiều lần. Hiện nay có một số hồ đập giao thông đầu mối rất khó khăn như đập Khe Chuối, đập Khe Mang, đập Khe Chò, Đập Hố Lở, đập Khe Eo,…

 **II. HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH HỒ CHỨA.**

 **2.1) Tình hình công trình thử thách mưa lũ năm qua.**

*( Đã lập bảng chi tiết theo bảng 2)*

 **2.2) Các hư hỏng qua mưa lũ.**

**- Công trình đã kịp thời sửa chửa**

- Hồ Cửa Thờ đã nâng cấp cống và tràn xả lũ

- Hồ Khe Eo đã nâng cấp tràn tràn xả lũ và bờ chắn sóng

- Hồ Khe Chò đã nâng cấp thân đập, tràn xả lũ và cống tháo nước

- Hồ Lò sả đâng nâng cấp thân đập và cống

- Hồ Khe Chuối đã ngâng cấp đập và hệ thống kênh mương

**- Công trình chưa kịp thời sửa chửa**

 - Hồ Hố Ná đang hư hỏng: thân đập, tràn bị sụt lở

 - Hồ Khe Giang đang hư hỏng: Thân đập và tràn bị sụt lún

 **III. PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO.**

 **3.1. Phương án chỉ huy.**

 ***a. Tổ chức ban chỉ huy Phòng chống lụt bão ( BCH.PCLB)***

 *+, Tổ chức ban chỉ huy phòng chống lụt bão xã*

1. ¤ng: Nguyễn Công Triều - CT.UBND xã - Trưởng ban

2. ¤ng: Thái Văn Cẩm - PCT. UBND xã - Phó ban trực

3. Ông: Nguyễn Công Ngọ - PCT. UBND xã - Phó ban

4. ¤ng: Mai Văn Mười - PCT.HĐND xã - Ban Viên

5. ¤ng: Nguyễn Như Truyền - Xã đội trưởng - Ban viên

6. ¤ng: Đậu Lê Kiên - Trưởng công an - Ban viên

7. Bà: Lê Thị Huệ - CT. UBMTTQ xã - Ban viên

8. Ông: Thái Văn Hải - CT. Héi ND x· - Ban viên

9. Bà: Nguyễn Thị Thu Hải - CC Nông Nghiệp xã - Ban viên

10. Bà: Nguyễn Thị Hiền - CT. Héi PN x· - Ban viên

11. Bà: Hoàng Thị Thủy Tiên - BÝ th­ §TN x· ` - Ban viên

12. Ông: Trần Hữu Du - CT. Hội CCB xã - Ban viên

13. Ông: Đặng Văn Tuyến - CC Tài chính NS - Ban viên

14. Bà: Nguyễn Thị Lưu - CC văn hóa xã - Ban viên

15.Ông Nguyễn Viết Hồng - CC chính sách xã - Ban viên

16. Bà: Trần Minh Hòa - CB địa chính xã - Ban viên

17. Bà: Nguyễn Thị Lợi - VP. UBND xã - Ban viên

18.Bà: Phan Thị Thu Hà - CC VP – Thống kê xã - Ban viên

19. Ông: Dương Xuân Thao - CC tư pháp xã - Ban viên

20. Ông: Dương Sỹ Hưng - PT đài truyền thanh xã - Ban viên

21. Ông: Bùi Trọng Thường - HT. Trường cấpII - Ban viên

22. Ông: Ngô Sỹ Long - HT. Trường cấp I - Ban viên

23. Bà: Phan Thị Thu - HT. Trường MN - Ban viên

24. Ông: Trần Kim Thành - Trạm y tế xã - Ban viên

25. Ông: Nguyễn Công Sơn - HTX NN - NT - Ban viên

 +,Trụ sở làm việc: Tại hội trường UBND xã Tây Thành

*Điện thoại liên lạc:*

+ Điện thoại : 0989.825.323 ( CT UBND xã)

+ Điện thoại: 0986.886.282 ( PCT UBND xã)

 +, Trụ sở HTXDNNN-NT Tây Thành, điện thoại: 0334.419.747 ( GĐ HTX)

 b. Mỗi hố chứa thành lập một tiểu ban chỉ huy PCTT ( kế hoạch cụ thể kèm theo bảng 1).

 *c, Mỗi hồ chứa thành lập một tiểu ban Chỉ huy PCLB như sau ( bảng 1)*

 **3.2. Phương án kỹ thuật.**

 a). Phương án kỹ thuật PCLB cụ thể cho từng hồ chứa được lập như bảng 2.

Toàn xã có 10 hồ chứa nước được lập phương án PCLB.

 **3.3. Phương án vật tư, vật liệu.**

Để xử lý kip thời các sự cố, căn cứ vào các phương án kỹ thuật ( nêu ở bảng 2) đã lập cho từng hồ chứa, tính toán ra các loại vật tư, vật liệu yêu cầu như ở bảng 3.

 *Quy định chuẩn bị vật tư dự phòng.*

+ Đất dự trữ tập trung ở đỉnh đập, ngoài ra để bổ sung khi yêu cầu khối lượng lớn phải khảo sát thêm vị trí bãi lấy đất dự phòng ghi ở bảng 3.

+ Đá hộc, đá dăm, sỏi, cát: Tập trung ở những vị trí xung yếu của công trình sao cho thuận tiện khi sử dụng, vị trí tập kết vật liệu ghi ở bảng 3.

+ Tre cây, rơm, rạ, bao tải, phên nứa: Giao kế hoạch khối lượng cho từng hộ gia đình chuẩn bị sẵn, khi cần có thể huy động được ngay.

 **3.4. Phương án nhân lực và dụng cụ lao động.**

 *a. Phương án nhân lực, dụng cụ tại chỗ:*

Căn cứ vào phương án kỹ thuật, khối lượng công việc cần xử lý sự cố ở từng hồ chứa tính toán được yêu cầu lao động, dụng cụ lao động cần thiết và phân bổ số lượng theo từng đội sản xuất, xóm như ở bảng 4.

*b. Phương án nhân lực, phương tiện đề nghị cấp trên hỗ trợ, khối lượng như ở bảng 4*

 **3.5. Phương án di dời dân.**

- Trước mùa mưa bão sơ tán, di dời dân ở trong phạm vi công trình và phạm vi bảo vệ công trình.

Khi báo động khẩn cấp và thời tiết tiếp tục diễn biến xấu hoặc khi công trình có biểu hiện xảy ra sự cố thì phải di dời triệt để dân ở phiá hạ lưu hồ và vùng bị ngập úng.

Phương án di dời dân cụ thể cho từng hồ chứa ghi ở bảng 5.

 **3.6. Phương án thông tin liên lạc.**

+ Dùng điện thoại hữu tuyến, điện thoại trụ sở trực: 0383638103

+ Dùng điện thoại di động cá nhân. ( có bảng kèm theo)

(Số điện thoại xem ở mục II-1-a-a1 trang 2,3 và bảng 1 cột (5)).

+ Khi hai phương tiện thông tin trên gặp khó khăn không sử dụng được thì dùng xe máy, xe đạp, đi bộ để truyền đạt thông tin, mỗi hồ chứa bố trí một tổ trực phóng 2-3 người để liên lạc bằng phương tiện thô sơ.

 **3.7. Phương án hậu cần.**

+ Về lương thực: Các hộ gia đình tự túc là chính, mùa mưa lũ trong mỗi gia đình thường xuyên phải dự trữ đảm bảo cơ số dự phòng về lương thực, thực phẩm 5- 7 ngày.

+ Thuốc y tế dự phòng: Tại trạm y tế xã.

 **IV. CÁC QUI ĐỊNH TRONG PCLB.**

 **4.1. *Quy định chế độ thường trực và huy động nhân lực.***

 + Chế độ trực PCLB công trình thuỷ nông bắt đầu từ 30/8 và kết thúc vào 30/11.

 + Ban chỉ huy PCLB phải bố trí đầy đủ cán bộ kỹ thuật, lực lượng để trực ban đầy đủ nhằm đảm bảo phát hiện và xử lý sự cố ngay từ giờ đầu, phút đầu.

 + Đối với hồ chứa chế độ thường trực và huy động nhân lực theo cấp báo động như sau:

- *Báo động I*: Lực lượng quản lý hồ phải túc trực kiểm tra công trình theo quy định quản lý để phát hiện lỗ rò, sụt, thấm, tổ mối, tổ chức xử lý kịp thời và báo cáo lên cấp trên.

- *Báo động* II: Lực lượng quản lý hồ túc trực 24/24 giờ, kiểm tra công trình thường xuyên, tập trung ban chỉ huy PCLB công trình để sẵn sàng đối phó tình hình, thông tin kịp thời diễn biến công trình và tình hình PCLB về ban chỉ huy PCLB huyện. Huy động vật tư dự phòng đến những chỗ xung yếu của công trình. Huy động lực lượng xung kích ở địa phương lên công trình để sẵn sàng ứng cứu và thông báo dân cư vùng hạ lưu hồ chứa sẵn sàng di dời.

- *Báo động khẩn cấp*: Phát lệnh và huy động lực lượng ứng cứu, tổ chức di dời dân sau hạ lưu các hồ chứa.

 **4.2. Quy định cấp báo động và hiệu lệnh báo động.**

 ***a. Quy định cấp báo động***

***+*** *Báo động 1*: Khi tràn xả lũ bắt đầu làm việc và thời tiết tiếp tục diễn biến xấu.

+ *Báo động 2*: Khi cột nước qua tràn bằng 1/2 cột nước tràn thiết kế hoặc bằng 1/2 cột nước tràn trung bình đã xảy ra trong quá trình quản lý (trường hợp thiếu tài liệu thiết kế).

+ *Báo động khẩn cấp*: Khi cột nước qua tràn bằng cột nước tràn thiết kế hoặc bằng cột nước tràn trung bình đã xảy ra trong quá trình quản lý và thời tiết tiếp tục diễn biến xấu.

Do công trình bị hư hỏng nhiều, mức đảm bảo an toàn chống lũ thấp nên quy định mức báo động là:

*+ Báo động 1*: Khi thời tiết diễn biến xấu kéo dài, nước ở các hồ đập dâng lên nhanh chóng.

*+ Báo động 2*: Khi nước ở các hồ đập đã chảy tràn nhưng thời tiết vẫn tiếp tục diễn biến xấu.

*+ Báo động khẩn cấp*: Khi nước lớn, chảy tràn mạnh mà thời tiết vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Khi phát hiện các sự cố về trụt lở, sạt lở lũ cuốn,…có thể gây thiệt hại về người và tài sản.

 ***b. Quy định hiệu lệnh báo động***

Các xã trong huyện đều phải thống nhất hiệu lệnh báo động và người phát hiệu lệnh các cấp báo động được qui định trong PCLB của huyện.

+ *Báo động 1*: Trống hoặc kẻng 2 tiếng một liên hồi.

+ *Báo động 2*: Trống hoặc kẻng 3 tiếng một liên hồi.

+ *Báo động khẩn cấp*: Trống hoặc kẻng 5 tiếng một liên hồi.

 **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

 - Đề nghị UBND huyện Yên Thành, các cấp, các ngành hỗ trợ nguồn vốn để UBND xã nâng cấp, tu sửa ở các hồ đập xuống cấp trước mùa mưa lũ.

 - Đề Nghị UBND huyện quan tâm chỉ đạo sâu sát để cơ sở có phương án đối phó với mùa mưa bão, tránh những thiệt hại về người và của.

  **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**

 **CHỦ TỊCH**

 **Nguyễn Công Triều**